TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 25/2022/QĐST – DS	*Châu Thành, ngày 11 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST– DS ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông La T, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Số 138, khu vực Phú Q, phường Thường T, quận Cái R, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp Đông T, xã Đông T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2/ Bà Trần Thị K, sinh năm: 1942

Địa chỉ: Số 13B2, khu dân cư 91B, khu vực 6, phường An K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Kén là ông Nguyễn Thành C

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lư Diệu H, sinh năm: 1970

2/ Ông Nguyễn An K, sinh năm: 1994

3/ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1997

Cùng địa chỉ: ấp Đông T, xã Đông T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

4/ Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1976

5/ Bà Nguyễn Kim O, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: 13B2, khu dân cư 91B, khu vực 6, phường An K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn An K, ông Nguyễn Tấn Đ, ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Kim O là ông Nguyễn Thành C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thành C, bà Trần Thị K, bà Lư Diệu H, ông Nguyễn An K, ông Trần Tấn Đ, ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Kim O cùng thống nhất chuyển nhượng cho ông La T phần đất có diện tích 309,5 m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 137, 387, 389 (Trong đó bà Trần Thị K, ông Nguyễn Thanh N, bà Nguyễn Kim O thống nhất chuyển nhượng phần đất diện tích 38,8 m^2 thuộc thửa 137, tờ bản đồ 23 do hộ bà Trần Thị K đứng tên. Ông Nguyễn Thành C, bà Lư Diệu H, ông Nguyễn An K, ông Nguyễn Tấn Đ thống nhất chuyển nhượng phần đất diện tích 97,5 m^2 thuộc thửa 389, tờ bản đồ 23 và phần đất diện tích 173,2 m^2 thuộc thửa 387, tờ bản đồ 23 do hộ ông Nguyễn Thành C đứng tên). Đất tọa lạc tại ấp Đông T, xã Đông T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Công nhận phần đất tại phần A của lược đồ với diện tích 97,5 m^2 thuộc thửa 389, tờ bản đồ 23 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02619 cấp ngày 16/4/2019 do hộ ông Nguyễn Thành C đứng tên, phần đất tại phần B của lược đồ với diện tích 173,2 m^2 thuộc thửa 387, tờ bản đồ 23 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02621 cấp ngày 16/4/2019 do hộ ông Nguyễn Thành C đứng tên và phần đất tại phần D của lược đồ với diện tích 38,8 m^2 thuộc thửa 137, tờ bản đồ 23 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02601 cấp ngày 10/01/2019 do hộ bà Trần Thị K đứng tên cho ông La T. (Kèm theo Mảnh trích đo địa chính số 07-2022 ngày 19/01/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín P).

Ông La T được quyền liên hệ với các cơ quan chuyên môn để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông T thống nhất chịu toàn bộ.

Ông La T thống nhất trả thêm số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thành C là 30.000.000 đồng. Thời gian trả: Ngày 28/6/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng, ông La T thống nhất chịu toàn bộ. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007870 ngày 22/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Ông La T được nhận lại 150.000 đồng.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản: 4.000.000 đồng, ông T thống nhất chịu. Ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Hoài Ẩn